

Bản án số: 53/2021/HS-PT

Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Cường

Ông Lương Thanh Chín

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Mai là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2021/TLPT-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Tạ N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Tạ N**, sinh năm 1966 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Võ Thị M và 06 người con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29 tháng 7 năm 2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đất số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, Tổ kiểm tra đất đai của Ủy ban nhân dân xã H kiểm tra tại khu vực L phát hiện Tạ N có hành vi tác động lên đất như: cày xới đất trồng cây dừa, chuối, măng cầu, cam, chanh, đu đủ, dừa lấy hạt và dựng một chòi tạm. Tại buổi kiểm tra Tạ N đã chỉ ranh giới và cán bộ địa chính xã H tiến hành đo đạc bằng máy GPS 76 CSX, xác định được diện tích đất bị cáo Tạ N

chiếm là 22.600 m<sup>2</sup> vị trí có điểm tọa độ:

(1240135.00-508967.00);(1240163.00-509022.00);(1240162.00-509127.00);  
(1239999.00-509140.00);(1239993.00-509136.00); (1239980.00-509069.00);  
(1239980.00-509065.00);(1239980.00-509061.00); (1239983.00-509059.00);  
(1240026.00-509048.00); (1240027.00-509019.00); (1240104.00-509009.00);  
(1240110.00-508995.00); (1240135.00-508954.00).

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã H làm việc với Tạ N, giải thích về nguồn gốc đất tại khu vực này và các quy định của pháp luật về đất đai, đồng thời vận động Tạ N giao trả đất đã chiếm cho nhà nước quản lý, nếu muốn canh tác thì làm đơn xin thuê đất nhưng Tạ N không đồng ý trả đất cũng không xin thuê đất. Qua đó, Ủy ban nhân dân xã H tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 39/BB-VPHC đối với Tạ N, nhưng Tạ N không chịu ký vào biên bản.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 129/QĐ-XPVPHC đối với Tạ N về hành vi chiếm diện tích 22.600 m<sup>2</sup> nêu trên với mức phạt tiền là 2.000.000 đồng. Ngày 01 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã H mời Tạ N đến để chuyển giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Tạ N đến làm việc nhưng không nhận quyết định, không ký tên vào biên bản giao nhận và cũng không khiếu nại, thắc mắc gì.

Ngày 27/3/2020, Tổ kiểm tra đất đai của Ủy ban nhân dân xã H kiểm tra tại khu vực L, phát hiện Tạ N tiếp tục chiếm đất có diện tích 3.991 m<sup>2</sup>, bên cạnh diện tích đất đã chiếm lần 1 về phía tây. Qua đo đạc xác định diện tích 3.991 m<sup>2</sup> nằm tại vị trí các điểm tọa độ:

(1240104.00-509009.00); (1240110.00-508955.00); (1240037.45-508953.49);  
(1240034.00-509005.00); (1240053.00-5099004.00); (1240053.84-509015.52).

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã H làm việc với Tạ N vận động, giải thích pháp luật và yêu cầu trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho Nhà nước quản lý, tuy nhiên Tạ N không chấp hành giao trả đất.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã H tiếp tục mời Tạ N đến làm việc nhưng Tạ N không đến. Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tiếp tục mời Tạ N đến làm việc vận động Tạ N trả đất lại cho Nhà nước quản lý nhưng Tạ N không chấp hành nên Ủy ban nhân dân xã H lập biên bản vi phạm hành chính lần 2 số 15/BB-VPHC đối với Tạ N về hành vi chiếm đất chưa sử dụng có diện tích 3.991m<sup>2</sup>. Tiến hành giao nhận biên bản vi phạm hành chính cho Tạ N nhưng Tạ N không nhận và cũng không ký vào biên bản giao nhận. Cùng ngày 22 tháng 5 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định số 92/QĐ-CHS chuyển hồ sơ vi phạm của Tạ N cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đề xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra xác định:

Diện tích 22.600m<sup>2</sup> mà Tạ N đã chiếm lần 01 tại thửa đất số 6, tờ bản đồ số 10, mục đích BCS, do nhà nước quản lý. Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện T được phê duyệt bằng quyết định số 1117/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận thể hiện là đất chưa sử dụng (ký hiệu mã loại đất là BCS).

Diện tích 3.991m<sup>2</sup> mà Tạ N đã chiếm lần 02 tại thửa đất số 6, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 7, tờ bản đồ số 11 mục đích BCS, do nhà nước quản lý. Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T được phê duyệt bằng quyết định số 64/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận thể hiện là đất chưa sử dụng (ký hiệu mã loại đất là BCS).

Ngoài ra, Tạ N còn chiếm diện tích 3.827,47m<sup>2</sup> tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 2 mục đích trồng cây hàng năm khác (ký hiệu mã loại đất là LNK) của ông Nguyễn Hữu D ủy quyền cho ông Lê Đăng T quản lý, sử dụng và đầu tư trên đất, có nguồn gốc do Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 394366, ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện T.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 125/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tạ N phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”.

Xử phạt bị cáo Tạ N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định khác về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, bị cáo Tạ N kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:*

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T.

- *Ý kiến của bị cáo:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo chỉ canh tác đất của bị cáo có từ trước. Do không hiểu biết pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25 tháng 7 năm 2019, bị cáo Tạ N tự ý chiếm diện tích 22.600m<sup>2</sup> tại thửa đất số 6, tờ bản đồ số 10, thể hiện là đất bằng chưa sử dụng, do nhà nước quản lý tại khu vực L, xã H, huyện T nên Ủy ban nhân dân xã H lập biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129/QĐ-XPVPHC ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Tạ N về hành vi chiếm diện tích 22.600m<sup>2</sup> nêu trên với mức phạt tiền là 2.000.000 đồng nhưng bị cáo không chấp hành.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, bị cáo Tạ N tiếp tục tự ý chiếm diện tích 3.991 m<sup>2</sup> ở thửa đất số 6, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 7, tờ bản đồ số 11, thể hiện là đất bằng chưa sử dụng, do nhà nước quản lý tại khu vực L, bên cạnh diện tích đất đã chiếm lần 1 về phía tây nên Ủy ban nhân dân xã H lập biên bản vi phạm hành chính lần 2 số 15/BB-VPHC đối với bị cáo Tạ N về hành vi chiếm đất có diện tích 3.991 m<sup>2</sup>.

Tại Tòa cấp phúc thẩm bị cáo Tạ N thừa nhận toàn bộ diễn biến sự việc, bị cáo đã bị chính quyền địa phương lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi chiếm đất nhưng bị cáo không ký. Sau khi Tòa án xét xử bị cáo biết sai, bị cáo thừa nhận hành vi sai phạm không oan.

Như vậy, hành vi của bị cáo Tạ N chiếm đất trái với các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tạ N về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Về hình phạt, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), là mức dưới khung hình phạt của khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Hình sự, như vậy là đã xem xét, khoan hồng đối với bị cáo.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Tạ N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 125/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T;

Tuyên bố bị cáo Tạ N phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”.

Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ N 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/5/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thị Thanh Thái**